TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2018/QĐST-HNGĐ	*Thạch An, ngày 18 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng, giữa:

*** Nguyên đơn: là chị Lương Thị V,** sinh năm 1991

Địa chỉ: xóm N xã K huyện T tỉnh Lạng Sơn

*** Bị đơn: là anh Hoàng Văn L,** sinh năm 1982

Địa chỉ: xóm P xã Đ huyện T tỉnh Cao Bằng;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2015;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án;

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/5/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị V và anh Hoàng Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lương Thị V và anh Hoàng Văn L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung và cấp dưỡng sau khi ly hôn: chị Lương Thị V và anh Hoàng Văn L xác nhận có một con chung tên là Hoàng Văn G, sinh ngày 07/9/2010, hiện nay cháu G đang ở với anh L. Sau khi ly hôn anh Hoàng Văn L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Văn G, chị Lương Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn với mức cấp dưỡng là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo tháng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Hoàng

Văn G đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị V và anh L có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Văn G theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi xét thấy cần thiết, các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự thống nhất không có tài sản và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí sơ thẩm: chị Lương Thị V và anh Hoàng Văn L phải chịu mỗi người 75.000đ (bảy mươi năm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, nhưng chị V tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp tại biên lai số AA/2016/0000544 ngày 23/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An. Xác nhận chị V đã nộp đủ án phí.

"Trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- UBND xã Đ;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ VA.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Điệp